Mẫu số 45-DS
BH theo NQ số 01/2017/NQ-HĐTP
ngày 13/01/2017

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11/2023/QĐST-HNGĐ

M, ngày 26 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: nguyên đơn chị Lương Thị N có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 17/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023, về việc "tranh chấp hôn nhân và gia đình" giữa:

- Nguyên đơn: chị Lương Thị N, sinh năm: 1984.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn V, sinh năm: 1983.

Đều có nơi thường trú: khu 3, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: trả lại cho chị Lương Thị N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000[đ] (ba trăm nghìn đồng), mà chị N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007771 ngày 20/3/2023, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP. M;
- THADS TP. M;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương